

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đức Phổ,
khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) quy định thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;
 - Căn cứ Quyết định số 143-QĐ/TW ngày 03/5/2024 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế mẫu cấp ủy cấp huyện,

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ như sau:

Chương I
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (viết tắt là Thị ủy) là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội của Đảng bộ thị xã; có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã. Quyết định Chương trình làm việc, Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai và tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận... của cấp trên; các nghị quyết của Thị ủy. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của cấp trên.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức cán bộ, công tác

kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương:

3.1. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

3.2. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

3.3. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.

3.4. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội Đảng bộ thị xã, hội nghị giữa nhiệm kỳ (*nếu có*); thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa mới của thị xã.

3.5. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của cấp trên.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy định, quyết định của Đảng về công tác cán bộ và cán bộ ở cấp mình hoặc trong phạm vi phụ trách.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy nhân sự ứng cử (*kể cả bầu bổ sung*) các chức danh: Bí thư Thị ủy, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân (HĐND) thị xã, Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã; nhân sự bổ sung Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thị xã, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy. Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch HĐND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã để HĐND thị xã bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch HĐND thị xã, Phó Chủ tịch UBND thị xã trước khi Ban Thường vụ Thị ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân thị xã bầu.

- Cho ý kiến để Ban Thường vụ Thị ủy trình xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy viên Ủy

ban Kiểm tra Thị ủy; điều chỉnh cơ cấu Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy ngoài cơ cấu Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy được xác định theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Bầu Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Bí thư, Phó Bí thư Thị ủy; bầu Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã.

3.6. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Thị ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

3.7. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng những vấn đề quan trọng để HĐND thị xã quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và dài hạn; xem xét, cho ý kiến về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng, hằng năm và định hướng nhiệm vụ tiếp theo trước khi UBND thị xã trình HĐND thị xã.

Lãnh đạo thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật. Cho ý kiến về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của địa phương theo Quy hoạch tỉnh và Quy hoạch tổng thể quốc gia phù hợp với quy định hiện hành (*sau khi đơn vị chức năng đã cơ bản hoàn thiện đồ án và UBND thị xã có văn bản xin ý kiến*); đối với các nhiệm vụ quy hoạch, UBND thị xã xem xét, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng quy định của pháp luật, báo cáo lại cấp ủy trong kỳ họp gần nhất. Thảo luận các chủ trương, biện pháp triển khai, tổ chức thực hiện những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; các chương trình, dự án quan trọng của thị xã; cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư các dự án thuộc nhóm B theo quy định của Luật đầu tư công.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, công tác tôn giáo; chăm lo đời sống và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Lãnh đạo, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh theo quy định của Bộ Chính trị.

6. Quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

7. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Thị ủy đã giải quyết giữa hai kỳ Hội nghị Thị ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Thị ủy trình.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn phát sinh tại địa phương theo thẩm quyền.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Thị ủy

Ban Thường vụ Thị ủy là cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ Hội nghị Thị ủy; có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Quyết định triệu tập Hội nghị Thị ủy, chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận để trình Hội nghị Thị ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thị ủy theo quy định tại Điều 1 của Quy chế này. Đề xuất những vấn đề quan trọng để Thị ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Thị ủy.

2. Quyết định những chủ trương, giải pháp do yêu cầu của tình hình thực tế đặt ra giữa 2 kỳ Hội nghị Thị ủy hoặc những vấn đề quan trọng, cấp bách thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Thị ủy nhưng không thể họp Thị ủy và báo cáo cho Thị ủy tại Hội nghị gần nhất.

3. Những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội:

3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; dự toán thu, chi ngân sách địa phương. Cho ý kiến về: Các dự án đầu tư công do cấp trên quyết định đầu tư trên địa bàn thị xã trước khi UBND thị xã trình, báo cáo cấp có thẩm quyền; các dự án đầu công trên địa bàn thị xã do thị xã quyết định chủ trương đầu tư thuộc nhóm C sử dụng vốn ngân sách từ 5 tỷ đồng trở lên theo quy định của Luật đầu tư công; các dự án đầu tư không thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn có diện tích từ 02 ha trở lên đối với đất thuộc các phường của thị xã và từ 05 ha trở lên đối với đất thuộc khu vực khác hoặc có tổng mức đầu tư từ 50 tỷ đồng trở lên; các dự án có khả năng tác động lớn đến môi trường và ảnh hưởng lớn đến sinh kế của

cộng đồng dân cư trước khi UBND thị xã trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (*trường hợp dự án không thuộc đối tượng này nhưng xét thấy cần thiết thì UBND thị xã báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy để xin ý kiến*); các dự án quan trọng khác theo đề nghị của Bí thư, các Phó Bí thư Thị ủy.

3.2. Lãnh đạo việc cụ thể hoá các chủ trương phát triển văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã; nghị quyết, chỉ thị, quy định của Thị ủy và cấp trên. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ:

5.1. Quyết định tổ chức thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, bịa đặt.

5.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

5.3. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thị ủy xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tế cơ quan, đơn vị, địa phương; ban hành quy định cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thị ủy. Thực hiện chủ trương, giải pháp xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền.

5.4. Cho ý kiến về:

- Đề nghị thành lập, sáp nhập, giải thể các hội quần chúng, hội xã hội, xã hội nghề nghiệp tại thị xã theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

- Nội dung văn kiện, phê duyệt phương án nhân sự và chỉ đạo việc tổ chức đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thị ủy.

5.5. Quyết định và chịu trách nhiệm về công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định, gồm:

- Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã.

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công công tác, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật (*trừ hình thức hạ ngạch, buộc thôi việc*); nghỉ hưu, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã (*trừ chức danh phó chủ tịch HĐND, UBND thị xã*); Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy; Trưởng ban, phó trưởng ban các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy; trưởng, phó các cơ quan trực thuộc Thị ủy, UBND thị xã; cấp trưởng, cấp phó Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã; bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cơ sở; chủ tịch HĐND, UBND, phó chủ tịch HĐND, UBND cấp xã. Quyết định phê duyệt quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và các chức danh khác thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

- Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo quy định.

- Chuẩn bị nhân sự đề Thị ủy xem xét, đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giới thiệu nhân sự ứng cử các chức danh: Bí thư Thị ủy, Phó Bí thư Thị ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND thị xã, UBND thị xã; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy; nhân sự Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

- Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện các chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đang công tác tại địa phương.

- Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với các cấp ủy trực thuộc Thị ủy, Thường trực HĐND, UBND thị xã, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội thị xã.

- Quyết định thẩm tra, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương và phân cấp quản lý cán bộ.

- Chỉ định bổ sung cấp ủy viên, giới thiệu nhân sự bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy theo quy định

của Đảng. Khi cần thiết chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đối với đảng ủy trực thuộc Thị ủy theo quy định của Đảng; chỉ định tham gia cấp ủy và giữ các chức vụ bí thư, phó bí thư đối với chi bộ trực thuộc Thị ủy; chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Chỉ đạo chuẩn bị nhân sự ủy ban kiểm tra cấp ủy; cho ý kiến và trình xin ý kiến cấp ủy trước khi đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét.

- Tham gia ý kiến với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, thực hiện chế độ chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó của ngành dọc quản lý trên địa bàn (*khi có đề nghị*).

- Phối hợp với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

+ Trao đổi ý kiến về nhận xét, đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái, chuyên ngành; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ chính sách đối với các chức danh: chỉ huy trưởng, phó chỉ huy trưởng, chính trị viên, chính trị viên phó ban chỉ huy quân sự thị xã; trưởng, phó công an thị xã; trưởng, phó các đồn Biên phòng trên địa bàn.

+ Trao đổi, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc chuẩn bị nhân sự trước khi dự kiến thay đổi nhân sự giữ chức vụ cấp trưởng công an, quân sự ở thị xã để thực hiện việc củng cố cơ cấu cấp ủy viên, ban thường vụ cấp ủy nơi đến công tác theo quy định.

5.6. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Gợi ý kiểm điểm và chỉ đạo việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị thuộc diện quản lý.

5.7. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; quyết định việc kết nạp, kết nạp lại, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên đảng viên, cho ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách theo quy định.

5.8. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận cán

bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở và Thị ủy quản lý có vấn đề cần xem xét về chính trị theo Quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng.

5.9. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

5.10. Quyết định khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu thi đua, vinh dự Nhà nước: Đơn vị Anh hùng, Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động; Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú, Nhà giáo Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú, Thầy thuốc Nhân dân, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; khen thưởng từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên cho tập thể, cá nhân trong thị xã.

5.11. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng, phát triển tổ chức, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã bầu theo quy định.

6. Cho ý kiến về nội dung các kỳ họp HĐND thị xã. Lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền địa phương thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Cho ý kiến về bầu cử đại biểu HĐND thị xã, các xã, phường; xây dựng, kiện toàn tổ chức và hoạt động của HĐND thị xã, các xã, phường; xác định chủ trương, phương hướng, tiêu chuẩn, cơ cấu, thành phần nhân sự trong việc chuẩn bị và tiến hành bầu cử đại biểu HĐND thị xã, các xã, phường. Lãnh đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kinh tế, xã hội.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân vững chắc; xây dựng khu vực phòng thủ; công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tôn giáo...

8. Lãnh đạo công tác nội chính, tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và việc xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và theo thẩm quyền.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

10. Tham gia ý kiến với cấp trên trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến thị xã.

11. Ủy quyền cho Thường trực Thị ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Thị ủy; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Thị ủy

Thường trực Thị ủy (gồm Bí thư Thị ủy và các Phó Bí thư Thị ủy) giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ thị xã. Thường trực Thị ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thực hiện nhiệm vụ theo các văn bản quy định của Đảng và nhiệm vụ do Ban Thường vụ Thị ủy ủy quyền; có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Giúp Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khóa của Thị ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình làm việc hằng quý, 6 tháng và cả năm của Ban Thường vụ Thị ủy; Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Thị ủy; quyết định triệu tập Hội nghị Ban Thường vụ Thị ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình Hội nghị Ban Thường vụ Thị ủy quyết định.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thị ủy, HĐND, UBND, các cấp ủy đảng trực thuộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và cấp trên.

3. Chỉ đạo giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Thị ủy; công việc đột xuất, phát sinh theo sự chỉ đạo của cấp trên và theo Quy chế làm việc của Thị ủy. Báo cáo kết quả giải quyết cho Ban Thường vụ Thị ủy tại phiên họp gần nhất.

4. Thực hiện những công việc Ban Thường vụ Thị ủy ủy quyền và được cụ thể hóa trong Quy chế làm việc. Báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Thị ủy tại phiên họp gần nhất. Những công việc Ban Thường vụ Thị ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Thị ủy giải quyết, gồm:

4.1. Về công tác tổ chức, cán bộ

4.1.1. Quyết định thẩm tra, xác minh cán bộ, đảng viên thuộc diện cấp ủy cơ sở, Thị ủy quản lý khi có vấn đề cần xem xét về chính trị và một số vấn

đề khác (*độ tuổi, bằng cấp, học hàm, học vị, tài sản, thu nhập...*) theo quy định để báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, kết luận.

4.1.2. Chuẩn y kết quả bầu cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, ủy viên ủy ban kiểm tra các chi, đảng bộ trực thuộc Thị ủy.

4.1.3. Chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, khảo sát, xem xét, cân nhắc các phương án nhân sự trước khi cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, từ chức các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Thị ủy cho ý kiến xem xét, quyết định.

4.1.4. Tham gia ý kiến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc được Ban Thường vụ Thị ủy ủy quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

4.1.5. Cho ý kiến giới thiệu cán bộ đang công tác và nghỉ hưu diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý tham gia hiệp thương cử vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ứng cử ban chấp hành, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

4.1.6. Cho ý kiến đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý công tác ở Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể tham gia thành viên lãnh đạo không thuộc chức danh diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý (*chủ tịch, phó chủ tịch*) các tổ chức xã hội, hội nghề nghiệp, các quỹ từ thiện (*nếu có*) trong địa bàn thị xã.

4.1.7. Quyết định hoặc cho ý kiến cử, cho phép cán bộ diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng, công tác, học tập trong nước; đi nước ngoài về việc riêng theo quy định.

4.1.8. Các đồng chí Thị ủy viên; cấp trưởng: các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy, các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã; Trưởng ban của HĐND thị xã; bí thư, chủ tịch HĐND, UBND các xã, phường và tương đương đi công tác ngoài tỉnh phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền, cụ thể:

- Đi công tác ngoài tỉnh từ **03** ngày làm việc trở lên phải báo cáo và được sự đồng ý của Thường trực Thị ủy.

- Đi công tác ngoài tỉnh dưới **03** ngày làm việc:

+ Các đồng chí công tác ở các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội thị xã; Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã; Bí thư Đảng ủy các xã, phường và tương đương báo cáo và được sự đồng ý của Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Thị ủy.

+ Các đồng chí công tác ở HĐND thị xã, Chủ tịch HĐND các xã, phường báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND thị xã.

+ Các đồng chí công tác ở phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, khối lực lượng vũ trang báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch UBND thị xã.

Trường hợp nghỉ phép năm theo quy định của Bộ Luật Lao động thì có trách nhiệm báo cáo Thường trực Thị ủy và được Thường trực Thị ủy đồng ý bằng văn bản. Riêng trường hợp nghỉ phép năm để đi nước ngoài, thực hiện theo quy định hiện hành.

4.1.9. Quyết định hoặc đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ, công chức thuộc biên chế khối Đảng theo quy định và phân cấp quản lý cán bộ.

4.1.10. Chỉ đạo chuẩn bị và tổ chức thực hiện việc chất vấn, lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

4.1.11. Chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý theo quy định.

4.2. Về công tác nội chính, quốc phòng, an ninh, đối ngoại

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính; chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo và an ninh biên giới. Phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Quân sự tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong chỉ đạo các đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn. Phối hợp với Đảng ủy Công an tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng Công an thị xã. Phối hợp với Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh vùng biển và xây dựng các đồn biên phòng đóng trên địa bàn thị xã theo Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Thị ủy.

- Định kỳ hằng quý hoặc khi cần thiết, Thường trực Thị ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các cơ quan nội chính khác của thị xã để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác của các cơ quan này.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy. Trực tiếp cho ý kiến về chủ trương xử lý đối với những vụ án, vụ việc theo Quy định về tiêu chí, quy trình lựa chọn các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy theo dõi, chỉ đạo và thực hiện thông

tin, báo cáo các vụ án, vụ việc xảy ra trên địa bàn thị xã; nếu có vấn đề phức tạp hoặc chưa thống nhất thì báo cáo tập thể Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định; đối với những vấn đề khó, phức tạp, vượt quá thẩm quyền thì báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Thị ủy.

- Chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định.

4.3. Về kinh tế - xã hội

- Cho chủ trương sử dụng Quỹ vì người nghèo, Quỹ cứu trợ xã hội, Quỹ phòng, chống thiên tai của thị xã để hỗ trợ cho đối tượng xã hội và các trường hợp cần thiết; cho ý kiến việc sử dụng nguồn ngân sách dự phòng và các nguồn hỗ trợ khác để phục vụ nhiệm vụ ứng phó thiên tai, cứu trợ khẩn cấp... theo quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

4.4. Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Thị ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Thị ủy trước khi quyết định. Trong phạm vi được ủy quyền, ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thị ủy có hiệu lực như quyết định của Ban Thường vụ Thị ủy. Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Thị ủy ủy quyền, Thường trực Thị ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở thống nhất của các thành viên. Trường hợp chưa có sự thống nhất thì phải báo cáo rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định.

Chương II **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thị ủy viên

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về sự lãnh đạo của Thị ủy đối với các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp; chương trình hoạt động của Thị ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thị ủy liên quan đến địa bàn được phân công phụ trách. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy các vấn đề mới, đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói, viết, làm trái hoặc

không thực hiện, thực hiện không đầy đủ Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Đảng; làm những việc mà pháp luật không cho phép; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Cùng với cấp ủy, tổ chức đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và của Thị ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở nơi mình sinh hoạt, công tác; triển khai thực hiện hiệu quả mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt".

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ, chồng, con và người thân lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cá nhân; giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách, chịu trách nhiệm hoặc tham gia công tác tổ chức, cán bộ; quan tâm bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Nhận xét, đánh giá cán bộ; chỉ đạo triển khai các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu và thực hành tiết kiệm; thực hiện tốt quy định về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ ở cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được nhận phân công phụ trách; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình; thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân theo quy định của Đảng. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận tại các kỳ kiểm điểm.

Thực hiện chất vấn trong Đảng theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung chất vấn.

8. Thường xuyên học tập, cập nhật thông tin kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Thị ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, quyết định, văn bản của Thị ủy và cùng Thị ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp chuẩn bị nội dung được phân công phụ trách đề trình Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác, các tổ chức khác khi được cấp có thẩm quyền phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Trong phạm vi quyền hạn, nhiệm vụ của mình, được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Thị ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp trong thị xã, về tình hình trong nước và quốc tế.

13. Chấp hành nghiêm việc thực hiện trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quan hệ, tiếp xúc với cá nhân, tổ chức nước ngoài theo quy định.

14. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khi đi công tác ngoài tỉnh từ 03 ngày làm việc trở lên phải báo cáo và được sự đồng ý của Thường trực Thị ủy; đối với trường hợp đi công tác ngoài tỉnh dưới 03 ngày làm việc thực hiện theo tiết 4.1.8, điểm 4.1, khoản 4, Điều 3 của Quy chế này.

15. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã là người đứng đầu có quyền quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới theo Quy định của Bộ Chính trị.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được Quy định tại Điều 4 Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chỉ đạo chuẩn bị nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Thị ủy, Thị ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; có trách nhiệm thảo luận, đóng góp ý kiến về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Thị ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Thị ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy có liên quan hoặc báo cáo Phó Bí thư, Bí thư Thị ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Phối hợp, cho ý kiến đối với công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của cấp trên và Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất, báo cáo bằng văn bản với Ban Thường vụ Thị ủy về tình hình tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thị xã, Trưởng Công an thị xã thực hiện chế độ báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

5. Khi Thường trực Thị ủy đi vắng, Ban Thường vụ Thị ủy phân công một Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy làm nhiệm vụ Thường trực để giải quyết công việc hằng ngày của Ban Thường vụ Thị ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Thị ủy

Bí thư Thị ủy là người đứng đầu Thị ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và Thường trực Thị ủy; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trước Đảng bộ và Nhân dân trong thị xã về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung được quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Bí thư Thị ủy còn có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Chủ trì các công việc của Thị ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thị ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Thị ủy, chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Thị ủy về những vấn đề lớn, quan trọng để trình Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân địa phương và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình Hội nghị Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy thảo luận, quyết định.

3. Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp; làm

Bí thư Đảng ủy Quân sự thị xã; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của cấp trên và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Thị ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Thị ủy về các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Thị ủy; bảo đảm hoạt động của Thị ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thị ủy đúng nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc; giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ. Chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân theo quy định.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và tổng kết các mặt công tác lớn của địa phương; thay mặt Thị ủy, báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng ở địa phương và hoạt động của Thị ủy theo quy định; khi cần thiết, trực tiếp báo cáo với cấp trên về tình hình của địa phương và chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung báo cáo.

5. Chỉ đạo Phó Bí thư Thường trực Thị ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng liên quan đến công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã, Phó Bí thư Thị ủy (hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy), Chủ tịch HĐND thị xã tổ chức triển khai việc thực hiện nghị quyết, chủ trương của Đảng và của cấp ủy có liên quan đến hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương; chỉ đạo các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Thị ủy viên thực hiện trách nhiệm được giao; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Thị ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Thị ủy và Ban Thường vụ Thị ủy.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên và Thị ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Thị ủy

Phó Bí thư Thường trực Thị ủy chịu trách nhiệm tập thể cùng với Bí thư Thị ủy và Phó Bí thư, Chủ tịch UBND thị xã về toàn bộ công việc và hoạt

động của Thị ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Thường trực Thị ủy có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Thị ủy về việc chỉ đạo chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa, hằng năm của Thị ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Thị ủy; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của cấp ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Thị ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Thị ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Thị ủy về việc điều hành hoạt động bộ máy của cấp ủy đảng để giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư ủy nhiệm; thay mặt Bí thư khi Bí thư đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thị ủy và phụ trách Văn phòng Thị ủy; phối hợp công tác với các tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng và của cấp ủy địa phương. Chủ trì với các Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Thị ủy để chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị và thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác dân vận, công tác tôn giáo, công tác dân tộc, công tác đối ngoại, công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (*bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...*); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Thị ủy về những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy ký một số văn bản

của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy theo quy chế làm việc của Thị ủy và sự phân công của Bí thư Thị ủy.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy hoặc Bí thư Thị ủy phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã

Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã chịu trách nhiệm tập thể cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Thị ủy về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Thị ủy, đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Ngoài những nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Thị ủy về toàn bộ hoạt động của UBND thị xã và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban chấp hành trong UBND thị xã chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định của Thị ủy, Ban Thường vụ, của HĐND thị xã và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền quản lý. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để trình Hội nghị Thị ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy thảo luận, quyết định bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và Bí thư Thị ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; cải cách hành chính; thi đua - khen thưởng và kỷ luật; dân vận chính quyền; tôn giáo, dân tộc và đối ngoại ở địa phương. Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thị ủy và Thị ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của UBND thị

xã; trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an thị xã và tham gia Đảng ủy Quân sự thị xã.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với Bí thư, với Thường trực Thị ủy về hoạt động của UBND thị xã; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của UBND thị xã cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Thị ủy hoặc Thị ủy; phối hợp chặt chẽ với Phó Bí thư Thường trực và Chủ tịch HĐND thị xã trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, xây dựng tổ chức cơ sở đảng, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy hoặc Bí thư Thị ủy phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy là Chủ tịch HĐND thị xã

Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy quy định tại Quy chế này, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy là Chủ tịch HĐND thị xã còn có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Thị ủy về toàn bộ hoạt động của HĐND thị xã và của HĐND cấp xã ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các thành viên trong Thường trực HĐND phối hợp với Chủ tịch UBND thị xã chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của HĐND thị xã; việc chỉ đạo lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu theo quy định pháp luật. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của HĐND thị xã; chỉ đạo, chuẩn bị những nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐND thị xã xem xét, quyết định về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương cần xin ý kiến cấp ủy trước khi trình HĐND thị xã quyết định.

3. Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Thị ủy về hoạt động của HĐND thị xã; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của HĐND thị xã cần báo cáo, xin ý kiến Thường trực Thị ủy hoặc Ban Thường vụ Thị ủy; phối hợp chặt chẽ với Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền, giữa HĐND và UBND cùng cấp.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Quan hệ với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy, mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đối ngoại, tôn giáo.

Điều 11. Quan hệ với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị trực thuộc cấp tỉnh

1. Căn cứ quy định hiện hành và yêu cầu công tác, phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thị xã.

2. Chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Điều 12. Quan hệ với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội thị xã

1. Với HĐND và UBND thị xã

1.1. Thị ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy lãnh đạo tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND thị xã thông qua đảng viên là thành viên Thường trực HĐND và đại biểu HĐND, đảng viên là thành viên UBND thị xã; bảo đảm HĐND, UBND thị xã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

1.2. HĐND và UBND thị xã căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và tình hình thực tế của thị xã để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Đề xuất với Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy cho chủ trương, biện pháp đối với các vấn đề quy định tại **Khoản 4, Điều 1, Khoản 3, Khoản 6, Điều 2** Quy chế này và những nội dung cần thiết khác.

2. Với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã

2.1. Thị ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội thị xã thông qua tổ chức

đảng và đảng viên là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hoặc Ban Chấp hành các tổ chức chính trị - xã hội. Định kỳ hằng năm, Ban Thường vụ Thị ủy hoặc Thường trực Thị ủy làm việc với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã để nghe kết quả thực hiện và định hướng hoạt động của các tổ chức.

2.2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã căn cứ nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy, hướng dẫn của cấp trên, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch của tổ chức mình. Tham mưu đề xuất với Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình. Định kỳ hằng quý, Thường trực Thị ủy tổ chức trực báo với lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để nghe báo cáo kết quả hoạt động và các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã với Đảng và Nhà nước; định kỳ 6 tháng một lần tổ chức trực báo việc thực hiện Quy chế công tác dân vận cấp thị xã để theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện Quy chế.

Điều 13. Quan hệ với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy

1. Thị ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Định kỳ hằng quý, Thường trực Thị ủy tổ chức họp trực báo với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Thị ủy và Trung tâm Chính trị thị xã để nghe báo cáo tình hình và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình công tác chung của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy chịu trách nhiệm trước Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Đề xuất với Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan nhiệm vụ chính trị của mình và của thị xã có liên quan đến địa phương, đơn vị mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Điều 14. Quan hệ với Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân thị xã

1. Ban Thường vụ Thị ủy lãnh đạo Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân thị xã bằng các chủ trương, chính

sách thông qua các cấp ủy hoặc thủ trưởng cơ quan, không quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của các cơ quan đó.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy lãnh đạo trực tiếp và toàn diện các vấn đề cơ mật, trọng yếu đối với các cơ quan trong khối nội chính, trước hết là Ban Chỉ huy Quân sự, Công an thị xã.

3. Ban Thường vụ Thị ủy lãnh đạo trực tiếp tổ chức đảng trong Quân đội, Công an, Viện Kiểm sát và Tòa án nhân dân thị xã; cho chủ trương xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định và thẩm quyền. Các vụ án có liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý; những vụ án hình sự có xâm phạm an ninh quốc gia, kinh tế, chính trị, xã hội, dân tộc, tôn giáo; các vụ án theo Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 26/11/2018 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc” hoặc các vụ án mà giữa các cơ quan tố tụng chưa thống nhất quan điểm xử lý.

Điều 15. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Thị ủy

1. Thường trực Thị ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (*có thể là công việc hằng ngày*) giữa Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Thị ủy, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND thị xã khi cần thiết để xử lý công việc.

- Nội dung họp Thường trực Thị ủy: Nghe báo cáo tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; bàn thống nhất trước về những nội dung sẽ trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Thị ủy đã được Ban Thường vụ ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng thành viên trong Thường trực Thị ủy. Các cuộc họp Thường trực Thị ủy đều phải ghi biên bản.

- Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Thị ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Thị ủy; Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Thị ủy

- Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ ủy quyền, Thường trực Thị ủy phải thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của tất cả thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, các chương trình, dự án đầu tư... thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận kỹ, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị đề trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ cần thảo luận kỹ trong Thường trực Thị ủy, nếu có ý kiến khác nhau thì báo cáo Ban Thường vụ và trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

Chương IV **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 16. Nguyên tắc làm việc

1. Thị ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ thị xã.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu được quyền báo cáo lên cấp trên nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài dưới mọi hình thức.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 17. Thực hiện chương trình công tác

1. Thị ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Thị ủy xây dựng chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Thị ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (*có điều chỉnh khi cần thiết*).

2. Văn phòng Thị ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thị ủy, các ban của HĐND, các cơ quan chuyên môn của UBND thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình làm việc của Thị ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy căn cứ chương trình công tác của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 18. Chế độ hội nghị của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy

1. Thị ủy họp 3 tháng một lần, khi cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đề nghị Ban Thường vụ Thị ủy quyết định triệu tập Hội nghị Thị ủy đột xuất. Ban Thường vụ Thị ủy họp ít nhất 02 lần/tháng, họp đột xuất khi cần thiết. Hội nghị Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Thường trực Thị ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập Hội nghị Thị ủy và Hội nghị Ban Thường vụ Thị ủy.

Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thị ủy không là Thị ủy viên được mời dự Hội nghị Thị ủy (*trừ nội dung cần họp riêng*). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Thị ủy có thể mời một số thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan đến nội dung hội nghị nhưng không phải là Thị ủy viên dự họp và báo cáo với Thị ủy (*nếu thấy cần thiết*).

2. Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy có trách nhiệm chuẩn bị Hội nghị Thị ủy, Hội nghị Ban Thường vụ Thị ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cần thiết thì cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Thị ủy hoặc Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Thị ủy trước Hội nghị ít nhất **05** ngày làm việc đối với Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, ít nhất **03** ngày làm việc đối với Hội nghị Ban Thường vụ Thị ủy (*riêng tài liệu có nội dung công việc có tính chất thường xuyên, định kỳ, ít phức tạp thì có thể gửi cùng lúc với thời gian tổ chức hội nghị*); đối với những chương trình, dự án quan trọng, phức tạp liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì gửi tài liệu đến Văn phòng Thị ủy trước kỳ họp ít nhất **10** ngày làm việc (*đối với Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã*), ít nhất **05** ngày làm việc (*đối với Hội nghị Ban Thường vụ Thị ủy*). Ngoài ra, đối với những trường hợp đặc thù, cấp thiết (*nhất là công tác cán bộ*), Thường trực, Ban Thường vụ Thị ủy xem xét, cho ý kiến về thời gian chuẩn bị tài liệu để trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, Hội nghị Ban Thường vụ Thị ủy. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy thực hiện trách nhiệm thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ và sự chỉ đạo, yêu cầu của Thường trực Thị ủy.

Văn phòng Thị ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã ít nhất **02** ngày và Ban Thường vụ Thị ủy ít nhất **01** ngày, trừ trường hợp hội nghị đột xuất.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc gửi, nhận giấy mời và tài liệu họp trong các hội nghị, cuộc họp (*trừ tài liệu Mật*).

Điều 19. Chế độ thông tin, báo cáo học tập và bảo mật

1. Thường trực Thị ủy giao Văn phòng Thị ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Thị ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Thị ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thủ trưởng các cơ quan thị xã báo cáo (*bằng văn bản*) với Ban Thường vụ Thị ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực, Ban Thường vụ Thị ủy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng; thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 20. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Thị ủy được Ban Thường vụ ủy quyền phải được văn bản hóa theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thị ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải văn bản hóa và do Văn phòng Thị ủy ban hành (*trừ những việc Thường trực Thị ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ban hành văn bản*).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Thị ủy và của từng thành viên trong Thường trực Thị ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy phải có trên 1/2 số thành viên tán thành. Trong trường hợp không tổ chức được Hội nghị Thị ủy, Hội nghị Ban Thường vụ Thị ủy thì Thường trực Thị ủy chỉ đạo Văn phòng Thị ủy gửi xin ý kiến bằng văn bản; khi có trên 1/2 thành viên tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra Hội nghị Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy thảo luận, quyết định.

Điều 21. Thực hiện chế độ tự phê bình, phê bình và chất vấn

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy và Bí thư, các

Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy tiên hành kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp trên; kiểm điểm theo yêu cầu và nội dung gợi ý của cấp trên (*nếu có*). Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại Hội nghị Thị ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi cấp trên theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Thị ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ tiên hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội.

4. Trong các Hội nghị Thị ủy cần dành thời gian thích hợp để thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định.

Điều 22. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Thị ủy làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên Thường trực Thị ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã và tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Các đồng chí Thị ủy viên xây dựng kế hoạch, dành thời gian phù hợp đi công tác cơ sở để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, Nhân dân, giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 23. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của cấp trên và của Thị ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, quyết định của cấp trên và của Thị ủy; báo cáo với cấp trên và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định.

2. Ban Thường vụ Thị ủy giao các đơn vị liên quan chủ trì chịu trách nhiệm tham mưu, chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, đơn vị thì Ban Thường vụ Thị ủy giao một đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Thị ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Văn phòng Thị ủy chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Thị ủy, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và các cơ quan liên quan giúp Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế; báo cáo Thị ủy xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế. Cuối nhiệm kỳ tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã.

3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế làm việc số 07-QC/TU ngày 01/3/2022 của Thị ủy, Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Thị ủy khoá XXI.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Các cơ quan TMGV Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Đ/c Phan Công Bình, UV BTVTU
Giám đốc Công an tỉnh (*báo cáo*),
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam thị xã,
- Các đảng ủy, chi bộ trực thuộc Thị ủy,
- Các cơ quan TMGV Thị ủy,
- Các phòng, ban, ngành, tổ chức CT-XH thị xã,
- Các đồng chí Thị ủy viên khóa XXI,
- Ủy viên UBKT Thị ủy,
- C, PC, NC-TH VPTU,
- Lưu Văn phòng Thị ủy.

T/M THỊ ỦY
BÍ THƯ

Đỗ Tâm Hiễn